

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HC-ST

Ngày: 31 - 01 - 2024

V/v “Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Tâm, ông Bùi Thế Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Lai - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 159/2023/TLST- HC ngày 12/10/2023 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 208/2023/QĐXXST-HC ngày 26/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/QĐST-HC ngày 16/01/2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Trương Thị H; địa chỉ: VC, phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị S; địa chỉ: NCT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ: 01 Lý Nam Đế, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đại T – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Trương Văn C và ông Võ Quang H – Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: HHT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; đều vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Ngô Văn L; vắng mặt

2. Bà Ngô Thị Cẩm D; vắng mặt

Cùng địa chỉ: VC, phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Người đại diện theo ủy quyền của ông L, bà D: Bà Trần Thị S; địa chỉ: NCT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Thời điểm sử dụng đất năm 2005, đến năm 2014 hộ gia đình Bà Trương Thị H ký lại Hợp đồng kinh tế liên kết sản xuất cà phê nhận khoán với Công ty cà phê B theo Hợp đồng số 74/03/HĐKT/2014, thửa đất số 08 tờ bản đồ 37 với diện tích đất nhận khoán 4.897m², thời hạn hợp đồng từ ngày 21/03/2014 đến ngày 11/12/2030. Ngày 24/03/2023 Ủy Ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định 1321/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng Công trình cơ sở hạ tầng Khu dân cư Thôn 3, xã EaTu, thành phố B. Hộ gia đình bà H bị thu hồi đất là hộ gia đình, cá nhân đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp; có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất bị Nhà nước thu hồi, theo sổ hộ khẩu gia đình thể hiện hộ bà Trương Thị H gồm có 04 nhân khẩu, là bà Trương Thị H, ông Ngô Văn L, chị Ngô Thị Cẩm D, anh Ngô Hùng Bảo Vương, có 03 nhân khẩu không thuộc đối tượng đang hưởng lương, hưởng trợ cấp từ ngân sách Nhà nước, đó là: Ông Ngô Văn L, sinh năm 1971 (chồng); chị Ngô Thị Cẩm D, sinh năm 2003 (con); anh Ngô Bảo Hùng V, sinh năm 2006 (con)

Bà Trương Thị H là công nhân của Công Ty Cao Su Đắk Lắk đã nghỉ chế độ hưu trí từ năm 2015. Việc UBND thành phố B áp dụng đối với nội dung Hỗ trợ Đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ bà Trương Thị H theo khoản 1 điều 18 Quyết định số 14/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk là đúng. Nhưng cách tính cho số tiền nêu trên theo khoản 1 điều 18 là sai. Vì vậy hộ gia đình bà Trương Thị H yêu cầu Quý Tòa xem xét buộc UBND thành phố Buôn Ma thuật tính lại cho đúng khoản 1 điều 18, Quyết định số 14/2022 của UBND tỉnh Đaklak, mức hỗ trợ bằng 02 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất do UBND tỉnh ban hành.

Tại Quyết định phê duyệt phương án phê duyệt bồi thường số 1321/QĐ-UBND ngày 24/03/2023 của UBND thành phố B; kèm theo Bảng tính chi tiết bồi thường thì hộ gia đình bà Trương Thị H chỉ được Nhà nước hỗ trợ về Cây cối hoa màu, các vật kiến trúc. Hỗ trợ Đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, Hỗ trợ đời sống và sản xuất. Nhưng chưa được Nhà nước hỗ trợ về khoản Hỗ trợ khác theo quy định. Quyết định 1321 nêu trên đã xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của Hộ gia đình Bà Trương Thị H. Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 24/03/2023 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng Khu dân cư Thôn 3, xã EaTu, thành phố B, diện tích đất bị Nhà nước thu hồi là 4.897m² là đất nhận khoán với Công ty cà phê B, Công ty được Nhà nước tạm giao sử dụng, nên theo quy định tại Điều 75, khoản 1 Điều 82 Luật đất đai 2013 thì đất mà Hộ gia đình bà Trương Thị H bị thu hồi không được bồi thường về đất. Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định việc Hỗ trợ khác đối với người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất thì được hỗ trợ như sau: “*Ngoài việc*

hỗ trợ quy định tại các điều 19,20,21,22,23 và 24 Nghị định này, căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định biện pháp Hỗ Trợ Khác để đảm bảo có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất và công bằng với người có đất bị thu hồi, trường hợp hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà không đủ điều kiện được bồi thường theo quy định tại Điều 75 của Luật đất đai thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét hỗ trợ cho phù hợp với thực tế của địa phương; trường hợp đặc biệt trình Thủ tướng chính phủ quy định”

Khoản 3 Điều 20 quy định kèm theo Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk quy định “*Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất do nhận giao khoán theo các quy định của pháp luật về giao khoán nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản (không bao gồm rừng đặc dụng, rừng phòng hộ) thuộc đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 5,6 Điều 4 Nghị định 01/2017/NĐ-CP nhưng diện tích đất mà hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đã được UBND tỉnh thu hồi của các nông lâm trường quốc doanh hoặc công ty nông lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh giao địa phương, tổ chức dịch vụ công về đất đai quản lý, lập phương án sử dụng đất, khai thác quỹ đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật nhưng tại thời điểm lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hộ gia đình, cá nhân nhận giao khoán tiếp tục sử dụng do Nhà nước chưa chấm dứt việc sử dụng đất (kể cả hợp đồng còn thời hạn hoặc hết thời hạn thì được hỗ trợ bằng 02 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đối với diện tích thu hồi; diện tích hỗ trợ không quá hạn mức giao đất theo quy định của UBND tỉnh và được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất theo khoản 1,3,5 Điều 17 Quy định này”*

Đối chiếu các quy định trên thì Hộ gia đình bà Trương Thị H đủ điều kiện được Nhà nước. Hỗ trợ về khoản Hỗ trợ khác.

Đề nghị Tòa án giải quyết các nội dung:

- Huỷ một phần Quyết định số 1321/QĐ – UBND ngày 24/3/2023 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư Thôn 3, xã Ea Tu, thành phố B (đợt 1);

- Buộc UBND thành phố B phải phê duyệt bổ sung các khoản hỗ trợ cho hộ bà Trương Thị H đối với khoản hỗ trợ khác và xem xét lại số tiền hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND Tp. B, tỉnh Đắk Lắk trình bày:

1. Căn cứ pháp lý:

Căn cứ Quyết định 07/QĐ-UBND, ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc thu hồi 5.138.059 m² đất tại các xã, phường: Tân Thành, Thành Nhất, TL, Tân An, Tân Lập, Tân Hoà và xã Ea Tu, thành phố B; Trong đó giao diện tích

897.744,7 m² đất trong tổng số diện tích đất thu hồi nêu trên cho Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk quản lý, lập phương án sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật; giao diện tích 4.240.315 m² đất còn lại cho UBND thành phố B quản lý, lập phương án sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật.

Căn cứ Quyết định số 5433/QĐ-UBND ngày 21/08/2019 của UBND thành phố B về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đất tại Thôn 3, xã EaTu;

Căn cứ Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 13/01/2020 của UBND thành phố B về việc điều chỉnh nội dung tại Quyết định số 5433/QĐ-UBND ngày 21/08/2019 của UBND thành phố B về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đất tại Thôn 3, xã EaTu, Tp. B;

Căn cứ Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 15/02/2022 của UBND thành phố B phê duyệt dự án: Xây dựng Cơ sở hạ tầng Khu dân cư Thôn 3, xã EaTu;

Căn cứ Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/03/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Ngày 28/03/2022, UBND thành phố B ban hành Kế hoạch số 51/KH-UBND về việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng dự án: Xây dựng Cơ sở hạ tầng Khu dân cư Thôn 3, xã EaTu, thành phố B;

Ngày 08/04/2022, Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố phối hợp với UBND, UBMTTQ xã Ea Tu, Thôn 3, Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng thành phố và các hộ dân có đất bị thu hồi tiến hành họp thông qua thông báo thu hồi đất, kế hoạch điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, để thực hiện dự án: Xây dựng Cơ sở hạ tầng Khu dân cư Thôn 3, xã EaTu, thành phố B;

Ngày 02/11/2022, Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố phối hợp với UBND, UBMTTQ xã Ea Tu, Thôn 3, đại diện hộ dân có đất thu hồi tiến hành niêm yết công khai phương án dự thảo bồi thường, hỗ trợ tại UBND xã Ea Tu.

Ngày 24/11/2022, Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố phối hợp với UBND, UBMTTQ xã Ea Tu, Thôn 3, đại diện hộ dân có đất thu hồi tiến hành kết thúc niêm yết và tổng hợp ý kiến của hộ dân sau khi công khai phương án bồi thường, hỗ trợ tại UBND xã Ea Tu.

Ngày 24/03/2023, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 1321/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng Cơ sở hạ tầng Khu dân cư Thôn 3, xã EaTu, thành phố B (đợt 1);

2. Đối với đơn khởi kiện của bà Trương Thị H liên quan đến hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo Điều 18 và Hỗ trợ khác theo Khoản 3, Điều 20, Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk, tôi có ý kiến như sau:

* Nguồn gốc đất sử dụng: Đất Nhà nước giao cho Công ty TNHH MTV cà phê B quản lý, Công ty TNHH MTV cà phê B ký hợp đồng kinh tế liên kết sản xuất cà phê với ông Lê Xuân Hiếu theo hợp đồng số 383/HĐKT, ngày 09/09/2005

với diện tích 4.897m². Sau đó ngày 21/03/2014 bà Trương Thị H nhận lại và ký hợp đồng số 74/Đ3/2014, với diện tích 4.897m², thời hạn hợp đồng từ ngày 21/03/2014 đến ngày 31/12/2030. Bà Trương Thị H canh tác, sử dụng từ đó đến nay. Diện tích thu hồi để thực hiện dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu dân cư Thôn 3 là 4.824,6m² đã được thu hồi tại Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk giao cho UBND thành phố B quản lý, lập phương án sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật

* Hộ bà Trương Thị H có 04 nhân khẩu, trong đó 01 nhân khẩu là bà Trương Thị H thuộc đối tượng đã nghỉ hưu, đang hưởng chế độ hưu trí; 01 nhân khẩu là ông Ngô Văn L lao động trực tiếp và có nguồn thu nhập thường xuyên từ sản xuất nông nghiệp trên diện tích đất thu hồi; 02 nhân khẩu Ngô Thị Cẩm D và Ngô Bảo Hùng V nuôi dưỡng trong hộ gia đình. Hộ bà Trương Thị H là hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp nên căn cứ Khoản 2, Điều 18 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk thì hộ bà Trương Thị H được phê duyệt hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo diện tích thu hồi với số tiền là 615.136.500 đồng là đúng theo quy định.

Do hộ bà Trương Thị H đã được Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo Khoản 2 Điều 18, Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk cho nên không được Hỗ trợ khác theo Khoản 3, Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk ... “3. Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất do nhận giao khoán theo các quy định của pháp luật về giao khoán nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản (không bao gồm rừng đặc dụng, rừng phòng hộ) thuộc đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 5, 6 Điều 4 Nghị định 01/2017/NĐ-CP nhưng diện tích đất mà hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi của các nông, lâm trường quốc doanh hoặc công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh giao địa phương, tổ chức dịch vụ công về đất đai quản lý, lập phương án sử dụng đất, khai thác quỹ đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật nhưng tại thời điểm lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hộ gia đình, cá nhân nhận giao khoán tiếp tục sử dụng đất do Nhà nước chưa chấm dứt việc sử dụng đất (kể cả Hợp đồng còn thời hạn hoặc hết thời hạn) thì được hỗ trợ bằng 02 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đối với diện tích thu hồi; diện tích hỗ trợ không quá hạn mức giao đất theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất theo khoản 1, 3, 5 Điều 17 Quy định này. (Nội dung này UBND tỉnh Đắk Lắk đã có ý kiến gửi Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại Công văn số 6207/UBND-NNMT ngày 21/7/2023

Vì vậy, phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà Trương Thị H được UBND thành phố B phê duyệt tại Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 24/03/2023 là đúng quy định của pháp luật. Các nội dung khởi kiện của bà Trương

Thị H là không có cơ sở xem xét, giải quyết. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét không chấp nhận đơn khởi kiện của bà Trương Thị H.

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Ngô Văn L, bà Ngô Thị Cẩm D trình bày:

Thông nhất với quan điểm của người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa trình bày ý kiến xác định:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã tuân thủ và thực hiện đúng với quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Về nội dung: Đại diện viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị H về việc:

- Huỷ một phần Quyết định số 1321/QĐ – UBND ngày 24/3/2023 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư Thôn 3, xã Ea Tu, thành phố B (đợt 1);

- Buộc UBND thành phố B phải phê duyệt lại đối với khoản hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 18 và phê duyệt bổ sung khoản hỗ trợ khác theo khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự và của Kiểm sát viên:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là UBND Tp. B, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện đã triệu tập hợp lệ tuy nhiên vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk căn cứ vào khoản 2 Điều 157 Luật tố tụng hành chính để xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án.

Người khởi kiện yêu cầu huỷ một phần Quyết định số 1321/QĐ – UBND ngày 24/3/2023 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư Thôn 3, xã Ea Tu, thành phố B (đợt 1) vì cho rằng Quyết định này thiếu phần hỗ trợ khác; tính sai khoản hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành

chính và Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 32 Luật tổ tụng hành chính.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 24/3/2023 Ủy ban nhân dân Tp. B ban hành Quyết định số 1321/QĐ-UBND. Ngày 30/8/2023 bà Trương Thị H gửi đơn khởi kiện đến TAND tỉnh Đắk Lắk là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng Hành chính năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị H:

[2.1] Yêu cầu hủy một phần Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 của UBND thành phố B.

[2.1.1] Về thẩm quyền ban hành quyết định: Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 66 Luật Đất đai năm 2013 thì UBND cấp tỉnh quyết định thu hồi đất đối với tổ chức. Căn cứ quy định nêu trên thì UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 thu hồi đất của Công ty cà TNHH MTV cà phê B. Ngày 24/3/2023, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 1321/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất là đúng thẩm quyền.

[2.1.2] Về nội dung:

[2.1.2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị H về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố B tính lại khoản hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 18 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk, HĐXX xét thấy:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk

“Điều 18. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm

...

2. Hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh, của công ty nông, lâm nghiệp đang sử dụng đất do nhận giao khoán tại thời điểm thu hồi đất mà đang hưởng lương hoặc đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp nhưng trong hộ có nhân khẩu không hưởng lương hoặc chưa nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp; hộ gia đình vừa có nhân khẩu là cán bộ, công chức, viên chức (đang làm việc hoặc đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc hoặc hưởng trợ cấp) vừa có nhân khẩu không phải là cán bộ, công chức, viên chức thì được hỗ trợ bằng tiền như sau:

Số tiền hỗ trợ	=	$\frac{02 \text{ (hai) lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định}}{\text{Số nhân khẩu trong hộ}}$	x	$\text{Số nhân khẩu không hưởng lương hoặc chưa nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp}$	x	$\text{Diện tích đất thu hồi nhưng không vượt quá hạn mức giao đất}$
-------------------	---	---	---	---	---	--

Xét nguồn gốc đất bị thu hồi là do hộ bà Trương Thị H sử dụng đất nhận giao khoán của Công ty cà phê B. Hộ bà H có 04 nhân khẩu, trong đó 01 nhân khẩu là bà Trương Thị H thuộc đối tượng đã nghỉ hưu, đang hưởng chế độ hưu trí; 01 nhân khẩu là ông Ngô Văn L lao động trực tiếp và có nguồn thu nhập thường xuyên từ sản xuất nông nghiệp trên diện tích đất thu hồi; 02 nhân khẩu Ngô Thị Cẩm D và Ngô Bảo Hùng V nuôi dưỡng trong hộ gia đình. Hộ bà Trương Thị H là hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp, nên hộ bà H được hưởng khoản hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm tại khoản 2, Điều 18 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Như vậy tại Quyết định số 1321 đã tính khoản hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ bà H với số tiền 615.136.500 đồng là đúng quy định pháp luật.

Nên yêu cầu khởi kiện của bà H về nội dung tính toán lại khoản hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm là không có căn cứ.

[2.1.2.2] Về hỗ trợ khác

Hộ gia đình bà H sử dụng đất có nguồn gốc do nhận khoán của Công ty TNHH-MTV Cà phê B trên cơ sở hợp đồng giao khoán, thời hạn ghi trong hợp đồng từ ngày 21/03/2014 đến ngày 31/12/2030. Tuy nhiên, năm 2017 Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Quyết định thu hồi đất của Công ty TNHH-MTV Cà phê B, trong đó có phần đất giao khoán của bà H. Đến 24/3/2023, UBND thành phố B mới ban hành Quyết định 1321 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, trong thời gian này hộ bà H vẫn tiếp tục sử dụng đất do Cơ quan có thẩm quyền chưa yêu cầu chấm dứt việc sử dụng đất, cho đến thời điểm ngày 14/6/2023 mới bàn giao mặt bằng. Như vậy, hộ bà H được áp dụng Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk; điểm d khoản 2 Điều 83 Luật đất đai năm 2013; Điều 25 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

Tại khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND quy định: “*Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất do nhận giao khoán theo các quy định của pháp luật về giao khoán nông nghiệp, lâm nghiệp... thuộc đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 5, 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP nhưng diện tích đất mà hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi của các nông, lâm trường quốc doanh hoặc công ty nông, lâm nghiệp...**nhưng tại thời điểm lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hộ gia đình, cá nhân nhận giao khoán tiếp tục sử dụng đất do Nhà nước chưa chấm dứt việc sử dụng...thì được** hỗ trợ bằng 02 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đối với diện tích thu hồi; diện tích hỗ trợ không quá hạn mức giao đất theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất theo khoản 1, 3, 5 Điều 17 Quy định này”.*

Vì hộ gia đình bà H được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm nên theo quy định viện dẫn ở trên thì hộ gia đình bà H còn được hưởng khoản hỗ trợ khác.

Từ những phân tích, nhận định trên xét thấy đơn khởi kiện về yêu cầu bổ sung khoản hỗ trợ khác của bà Trương Thị H là có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà H được chấp nhận một phần nên bà H không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. UBND thành phố B phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 157; Điều 158; Điều 164; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính;

Nghị định số: 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Nghị định số: 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Bác một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị H về yêu cầu:

Buộc UBND thành phố B phải phê duyệt lại đối với khoản hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 18 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

[2] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị H về yêu cầu:

- Huỷ một phần Quyết định số 1321/QĐ – UBND ngày 24/3/2023 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư Thôn 3, xã Ea Tu, thành phố B (đợt 1);

- Buộc UBND thành phố B phải phê duyệt bổ sung khoản hỗ trợ khác cho hộ bà Trương Thị H.

[3] Về án phí: Bà Trương Thị H không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả cho bà H số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk theo Biên lai thu số AA/2023/0003368 ngày 09/10/2023 (bà Trần Thị S nộp thay)

UBND thành phố B phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:** Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Sâm